

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Ban Tôn giáo Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-TGCP ngày.....tháng 3 năm 2021
của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ban Tôn giáo Chính phủ có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban là việc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, năng lực, điều kiện, kinh nghiệm và chuyên môn để xem xét, giao tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban.

2. Tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban là việc lựa chọn tổ chức, cá nhân có năng lực và điều kiện phù hợp nhất để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

3. Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban là việc chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban của Ban Tôn giáo Chính phủ.

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban là tổ chức khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được Ban Tôn giáo Chính phủ giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước gồm có: Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước; đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước; đề án khoa học và công nghệ cấp Nhà nước; dự án điều tra, khảo sát cấp Nhà nước.

2. Các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ gồm có: Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ; đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ; đề án khoa học và công nghệ cấp Bộ; dự án điều tra, khảo sát cấp Bộ.

3. Các loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban gồm có: Chương trình khoa học và công nghệ; chuyên đề nghiên cứu khoa học; đề tài khoa học và công nghệ, dự án điều tra, khảo sát; đề án khoa học và công nghệ; hội nghị, hội thảo và tọa đàm khoa học.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Bảo đảm quản lý thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ phải bám sát, phục vụ kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ và ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Tôn trọng và bảo đảm quyền chủ động, phát huy khả năng sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong nghiên cứu khoa học.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu cơ bản, giữa nghiên cứu tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

5. Tạo điều kiện cho công chức, viên chức trẻ tham gia vào các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học.

6. Đảm bảo yêu cầu bí mật theo quy định của pháp luật đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến bí mật nhà nước.

Điều 5. Tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ

1. Nguồn tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp cho hoạt động khoa học và công nghệ được bố trí trong kế hoạch ngân sách hằng năm hoặc trong dự án kinh tế - xã hội của Bộ Nội vụ giao cho Ban Tôn giáo Chính phủ hoặc các nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hợp pháp khác.

b) Các nguồn tài chính khác: kinh phí tự có của tổ chức, cá nhân; tài trợ trực tiếp từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; kinh phí dành cho hoạt động khoa học và công nghệ thuộc các dự án kinh tế, xã hội không sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí cho nghiên cứu khoa học và công nghệ phải tuân thủ đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, phù hợp với mục tiêu của nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ được giao.

Điều 6. Yêu cầu đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Có giá trị khoa học, xác định rõ ràng mục tiêu và nội dung.

2. Có ý nghĩa thực tiễn nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu của công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tên gọi, nội dung nghiên cứu không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã triển khai và các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã được bảo vệ (trừ các nhiệm vụ đã nghiên cứu, tổng kết thực tiễn theo các giai đoạn 5 năm, 10 năm,...).

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với tổ chức, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tiêu chuẩn đối với tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ hiện hành.

2. Đối với cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn:

a) Có trình độ đại học trở lên;

b) Có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học và công nghệ với nhiệm vụ trong 03 năm gần đây, tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Là người chủ trì hoặc tham gia chính xây dựng thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ

d) Có khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

đ) Thời điểm quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm đề tài đến thời điểm nghỉ hưu phải đủ 12 tháng trở lên.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện tham gia đăng ký xét chọn, tuyển chọn, giao trực tiếp làm chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban:

- Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ tuyển chọn vẫn đang chủ trì dự án điều tra, khảo sát mà dự án đó đã quá thời hạn nghiệm thu 6 tháng (kể từ ngày có Quyết định phê duyệt);

- Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ vẫn chưa nộp lưu sản phẩm khoa học được giao làm chủ nhiệm đã nghiệm thu trước đó;

- Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được đánh giá, nghiệm thu ở mức “không đạt” sẽ không được xét chọn, tham gia đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp trong thời hạn 2 năm kể từ thời điểm có kết luận của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ

Điều 8. Chức năng của Hội đồng khoa học Ban Tôn giáo Chính phủ

Hội đồng Khoa học Ban Tôn giáo Chính phủ (gọi tắt là Hội đồng) do Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ quyết định thành lập, là tổ chức tư vấn cho Trưởng ban về hoạt động khoa học và công nghệ của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ quyết định kiện toàn Hội đồng Khoa học Ban Tôn giáo Chính phủ trong trường hợp cần thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ của Hội đồng khoa học

Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho Trưởng ban về các vấn đề sau đây:

1. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ dài hạn và kế hoạch trọng tâm hàng năm của Ban Tôn giáo Chính phủ.
2. Góp ý và đề xuất ý kiến về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ định hướng nghiên cứu hằng năm của Ban Tôn giáo Chính phủ.
3. Tổ chức hội thảo những vấn đề khoa học cấp Nhà nước do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao cho Ban Tôn giáo Chính phủ và tư vấn cho Trưởng ban kết luận những vấn đề đó;
4. Tư vấn tuyển chọn, xét duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm trình Lãnh đạo Ban phê duyệt. Đề xuất thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên gia, Hội đồng nghiệm thu kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ban Tôn giáo Chính phủ;
5. Tư vấn, tham mưu cho Trưởng ban chỉ đạo ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào hoạt động của Ban Tôn giáo Chính phủ;
6. Tư vấn về phương hướng, mục tiêu, chương trình và nội dung tập huấn về chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo;
7. Đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng của Ban khen thưởng các công trình khoa học xuất sắc, những sáng chế, phát minh có giá trị thuộc phạm vi của Ban Tôn giáo Chính phủ;

Điều 10. Quyền hạn của Hội đồng khoa học

1. Được Lãnh đạo Ban, các vụ, đơn vị thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ cung cấp thông tin cần thiết, đầy đủ, kịp thời về các hoạt động nghiệp vụ phục vụ cho công tác khoa học và công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Kiến nghị với Trưởng ban về việc đưa ra Hội đồng thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề khoa học và công nghệ theo chức năng tư vấn của Hội đồng nêu trong Điều 9.

3. Tham gia các đoàn khảo sát do Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức có liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

4. Được sử dụng con dấu của Ban Tôn giáo Chính phủ trong các văn bản hành chính liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thành phần của Hội đồng khoa học

1. Tổng số thành viên Hội đồng từ 11 đến 15 người. Trưởng ban quyết định số lượng cụ thể và tỷ lệ cơ cấu giữa các vụ, đơn vị tham gia Hội đồng.

2. Hội đồng bao gồm các chức danh sau:

- Chủ tịch Hội đồng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các Ủy viên Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ban phụ trách công tác nghiên cứu khoa học của Ban.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là Viện trưởng Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo; Thư ký Hội đồng được cử trong số cán bộ khoa học của Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo.

5. Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo các vụ, đơn vị thuộc Ban, có kinh nghiệm công tác chuyên môn, nhiệt tình với công tác nghiên cứu khoa học và có điều kiện tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng.

Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo phối hợp với Vụ Tổ chức Cán bộ trình Trưởng ban phê duyệt thành viên Hội đồng.

Chương III

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, ĐỀ XUẤT XÁC ĐỊNH DANH MỤC, XÉT DUYỆT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ

Điều 12. Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ

Căn cứ vào phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ, nhu cầu thực tiễn từ hoạt động quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của Ban Tôn giáo Chính phủ và ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo phối hợp với các vụ, đơn vị liên quan, xây dựng trình Trưởng ban ký ban hành kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ dài hạn, trung hạn và hằng năm của Ban.

Điều 13. Quy trình đăng ký, đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đối với các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: Thực hiện theo Quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ (đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và dự án điều tra, khảo sát cấp Bộ)

- Vào tháng 01 hằng năm, Bộ Nội vụ có thông báo đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của năm kế tiếp, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo là đầu mối thông báo để các vụ, đơn vị, cá nhân trong Ban đề xuất nhiệm vụ đúng thời hạn.

- Đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của công chức, viên chức trong Ban phải được lãnh đạo đơn vị xác nhận và gửi về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo.

- Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo tổng hợp, xin ý kiến Hội đồng khoa học Ban, hoặc thành lập Hội đồng xét chọn và tổng hợp hồ sơ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đã được xét chọn gửi về Bộ Nội vụ.

- Quy trình xét chọn, tuyển chọn, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và theo Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.

3. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban

- Vào tháng 01 hằng năm, các đơn vị và công chức, viên chức thuộc Ban đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban cho năm kế tiếp gửi về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo. Nhiệm vụ đề xuất phải phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của ngành, phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Ban, phù hợp với điều kiện phân bổ ngân sách cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ. Trường hợp đề xuất từ 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ trở lên phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về tính cấp thiết và tính khả thi, năng lực và điều kiện để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các đơn vị và công chức, viên chức thuộc Ban (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân); trên cơ sở đó tham mưu cho Lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban. Hội đồng tư vấn có 05 hoặc 07 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư ký và các ủy viên. Thành viên Hội đồng tư vấn là các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý về tín ngưỡng, tôn giáo; các lĩnh vực khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và thành viên của Hội đồng khoa học Ban Tôn giáo Chính phủ. Hội đồng sẽ thảo luận, thống nhất, đề xuất Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ban.

- Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo tổng hợp Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đề xuất trình Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ

cấp Ban được đưa vào Dự toán ngân sách nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ trước ngày 30/6 hằng năm.

- Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban có thể được điều chỉnh, bổ sung và phải được sự đồng ý của Lãnh đạo Ban.

Điều 14. Hội đồng xét duyệt thuyết minh

1. Sau khi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban đã được phê duyệt ngân sách, đơn vị chủ trì, công chức, viên chức đăng ký chủ nhiệm phải bảo vệ thuyết minh trước Hội đồng xét duyệt thuyết minh (theo *PL2 – TMDTĐACB* và *PL3 - TMDADTKSCB*)

2. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng khoa học và Lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng xét duyệt thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban. Hội đồng có từ 05 đến 07 thành viên gồm các nhà quản lý, các nhà khoa học, đại diện cơ quan, đại diện Hội đồng khoa học, đơn vị dự kiến áp dụng kết quả nghiên cứu.

3. Các thành viên Hội đồng xét duyệt Thuyết minh có trách nhiệm nhận xét góp ý bằng văn bản để hoàn thiện Thuyết minh.

Điều 15. Bổ nhiệm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày xét duyệt thuyết minh, đơn vị chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh theo ý kiến của Hội đồng xét duyệt, gửi Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo để tổng hợp.

2. Căn cứ Thuyết minh đã chỉnh sửa, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo trình Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ ký Quyết định phê duyệt; Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban; Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban.

3. Chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi có Quyết định phê duyệt và Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm gửi các quyết định trên đến các đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 16. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban

1. Mã số của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được ghi như sau:

- a) Mã số của đề tài cấp Ban: ĐT.XX/YY/TGCP;
- b) Mã số của đề án khoa học và công nghệ: ĐA.XX/YY/TGCP;
- c) Mã số của dự án điều tra, khảo sát: DA.XX/YY/TGCP;
- d) Mã số của chương trình khoa học và công nghệ: CT.XX/YY/TGCP;
- e) Mã số của chuyên đề nghiên cứu khoa học: CĐ.XX/YY/TGCP.

Trong đó: XX là nhóm 2 chữ số ghi số thứ tự của nhiệm vụ thực hiện trong năm; YY là nhóm 2 chữ số ghi 2 chữ số cuối của năm thực hiện.

2. Mã số của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban do Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo cấp.

Chương IV

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHIÊN CỨU VÀ QUẢN LÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 17. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Hằng năm, trước ngày 10 tháng 9, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Ban có trách nhiệm xây dựng báo cáo tiến độ triển khai nhiệm vụ gửi về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo. Nội dung báo cáo (theo *PL4-BCTHTKCT/CD/ĐT/ĐA* và *PL5-BCTHTKDACB*) gồm: tiến độ thực hiện, nội dung nghiên cứu, sản phẩm và tình hình sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ so với thuyết minh đã được phê duyệt, những vướng mắc khó khăn và kiến nghị (nếu có) trong quá trình thực hiện. Trường hợp đột xuất, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của Lãnh đạo Ban.

2. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nội dung nghiên cứu, tiến độ thực hiện và việc sử dụng kinh phí. Trong trường hợp cần thiết có thể kiến nghị Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học cơ quan cho phép điều chỉnh nội dung, tiến độ nghiên cứu cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Trong trường hợp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm không hoàn thành công việc đúng tiến độ mà không có lý do chính đáng, chưa báo cáo quyết toán số kinh phí đã nhận theo đúng chế độ hiện hành, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo kiến nghị Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học cơ quan và các cơ quan có thẩm quyền quyết định tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và có biện pháp xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 18. Điều chỉnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Điều chỉnh thuyết minh

Trước ngày 30/6 hàng năm, nếu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thể tiếp tục thực hiện theo đúng như thuyết minh ban đầu (kể cả thay đổi chủ nhiệm, điều chỉnh nội dung triển khai, kinh phí...), chủ nhiệm nhiệm vụ và đơn vị chủ trì phải có văn bản đề nghị kèm theo giải trình cụ thể về nội dung xin điều chỉnh.

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện

Trong quá trình triển khai, nếu không thể hoàn thành nhiệm vụ đúng theo thời gian dự kiến ban đầu, chủ nhiệm nhiệm vụ phải có văn bản đề nghị được gia hạn gửi về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo trước thời gian hết hạn ít nhất 01 tháng. Mỗi nhiệm vụ được phép gia hạn 01 lần với thời gian gia hạn không quá 06 tháng đối với các nhiệm vụ có thời gian thực hiện từ 24 tháng trở lên, không quá 03 tháng đối với nhiệm vụ có thời gian thực hiện dưới 24 tháng.

3. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm tham mưu, trình Trưởng ban quyết định việc điều chỉnh thuyết minh và thời gian thực hiện. Việc gia hạn kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 19. Nguyên tắc đánh giá, nghiệm thu

1. Đối với các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: Thực hiện theo Quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ: thực hiện theo Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ hiện hành. Trước khi thực hiện quy trình nghiệm thu cấp Bộ phải được thường trực Hội đồng khoa học Ban thẩm định, thông qua bằng văn bản.

3. Đối với các nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao thực hiện dưới hình thức chương trình, đề án, dự án, đề tài: thực hiện các bước như nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban.

4. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được đánh giá, nghiệm thu qua hai bước: đánh giá, thẩm định cấp cơ sở và đánh giá, nghiệm thu chính thức.

5. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp phải tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc theo kế hoạch thực hiện từng năm.

6. Việc đánh giá, nghiệm thu phải căn cứ vào thuyết minh, biên bản xét duyệt thuyết minh, quyết định phê duyệt và quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban.

Điều 20. Đánh giá, nghiệm thu khối lượng công việc

1. Trước ngày 30/10 hàng năm, các vụ, đơn vị nộp sản phẩm nghiên cứu khoa học đã hoàn thành trong năm về Viện nghiên cứu chính sách tôn giáo.

2. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng nghiệm thu để tổ chức nghiệm thu số lượng, khối lượng công việc, các sản phẩm chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã thực hiện trong năm, làm cơ sở để thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành. Hội đồng nghiệm thu khối lượng công việc bao gồm 3 - 5 thành viên.

Điều 21. Đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở

1. Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc theo thuyết minh, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban phải hoàn chỉnh 01 bộ hồ sơ gửi về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo để thẩm định thể

thức và các nội dung theo thuyết minh đã được phê duyệt. Sau khi có ý kiến của Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo tổ chức và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ hoàn chỉnh 08 bộ hồ sơ để nghiệm thu cơ sở. Hồ sơ gồm:

a) Thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt, quyết định phê duyệt nhiệm vụ, quyết định bổ nhiệm đề tài; quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm (đối với các nhiệm vụ còn lại);

b) Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

2. Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở

a) Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban do Trưởng ban Ban Tôn giáo ký quyết định thành lập theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo.

b) Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở gồm 07 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch, 01 thành viên kiêm thư ký và các ủy viên. Thành viên hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở là các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu sâu về lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến nhiệm vụ, đại diện cơ quan dự kiến áp dụng kết quả nghiên cứu, đại diện của Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo.

c) Phiên họp Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở được tiến hành khi có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên của Hội đồng, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện (ủy viên phản biện vắng mặt phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản).

d) Hội đồng nghiệm thu cơ sở tiến hành đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban theo tiêu chí sau:

- Mức độ đầy đủ về số lượng, khối lượng các sản phẩm chính theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết;

- Cách tiếp cận vấn đề, phương pháp nghiên cứu, điều tra, khảo sát, tính đại diện, độ tin cậy, cập nhật của các số liệu, tư liệu;

- Tính trung thực của kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát;

- Giá trị khoa học (phát hiện những vấn đề mới, đóng góp vào việc phát triển quan điểm, lý luận hiện có đối với chương trình, đề tài);

- Ý nghĩa thực tiễn (đóng góp vào việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, khả năng ứng dụng, sử dụng kết quả vào hoạt động quản lý của Bộ, ngành,...)

đ) Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở thảo luận để thống nhất đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban theo ba mức: “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức”; “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức, cần chỉnh sửa” và “Chưa đủ điều kiện nghiệm thu chính thức” (PL 10 – PDGNTCS).

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được xếp loại ở mức “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức” nếu đáp ứng được các nội dung đánh giá quy định

tại điểm d, Khoản 2, Điều này và được ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp bỏ phiếu xếp loại “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức”;

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được xếp loại ở mức “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức, cần chỉnh sửa” nếu đáp ứng được các nội dung đánh giá quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều này và được ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt tại phiên họp bỏ phiếu xếp loại “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức, cần chỉnh sửa”;

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được xếp loại ở mức “Chưa đủ điều kiện nghiệm thu chính thức” nếu không đáp ứng được các nội dung đánh giá quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều này.

e) Đối với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được xếp loại ở mức “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức” và “Đủ điều kiện nghiệm thu chính thức, cần chỉnh sửa” trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, chủ nhiệm và đơn vị chủ trì hoàn thiện kết quả nghiên cứu và gửi về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo cùng với Bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình góp ý của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cơ sở (*Theo PL6 –BTHYK*).

f) Đối với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được xếp loại ở mức “Chưa đủ điều kiện nghiệm thu”, hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở phải kiến nghị rõ nhiệm vụ đó được tiếp tục hoàn thiện hay đình chỉ thực hiện. Những nhiệm vụ được yêu cầu tiếp tục hoàn thiện, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, chủ nhiệm và đơn vị chủ trì phải chỉnh sửa hoàn thiện kết quả nghiên cứu và làm lại thủ tục để đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định. Đối với những nhiệm vụ bị đình chỉ thực hiện, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo tham mưu lãnh đạo Ban thành lập Hội đồng thanh lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Kinh phí tổ chức các phiên họp của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở lần 1 do chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ chi trả từ nguồn kinh phí được cấp. Kinh phí cho việc tổ chức nghiệm thu cơ sở lần thứ hai do chủ nhiệm và tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm.

Điều 22. Đánh giá, nghiệm thu chính thức cấp Ban

1. Sau phiên họp nghiệm thu cấp cơ sở, chậm nhất là sau 30 ngày, tổ chức chủ trì và cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban hoàn chỉnh 08 bộ hồ sơ nghiệm thu.

Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu chính thức cấp Ban:

a) Văn bản đề nghị nghiệm thu của đơn vị chủ trì, Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm gửi Viện nghiên cứu chính sách tôn giáo;

b) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu (*theo Phụ lục 9 – HDBCTQ*), báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị, các sản phẩm khoa học trung gian bao gồm: báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát; kỹ yếu hội thảo; báo cáo nhánh theo thuyết minh.

- c) Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc;
- d) Các báo cáo định kỳ hoặc báo cáo tiến độ;
- đ) Biên bản nghiệm thu cấp cơ sở;
- e) Bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình góp ý của Hội đồng đánh giá nghiệm thu cơ sở (*Theo PL6 –BTHYK*).

2. Hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp Ban do Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ ký quyết định thành lập theo đề nghị của Viện trưởng Viện nghiên cứu chính sách tôn giáo.

3. Hội đồng nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban bao gồm 07 thành viên, bao gồm chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, 01 ủy viên thư ký và các thành viên khác. Các thành viên hội đồng là những nhà khoa học, các chuyên gia có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu sắc về lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan. Thành viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học không được tham gia Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học đó.

4. Hội đồng nghiệm thu làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai. Các thành viên Hội đồng có ý kiến nhận xét bằng văn bản, bỏ phiếu đánh giá, xếp loại và phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

5. Đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho Hội đồng theo quy định.

Điều 23. Phiên họp đánh giá nghiệm thu chính thức cấp Ban

Phiên họp đánh giá nghiệm thu chính thức cấp Ban được tiến hành khi:

- a) Hồ sơ nghiệm thu kết quả nghiên cứu đầy đủ và hợp lệ;
- b) Có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng nghiệm thu có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 1 thành viên phản biện (ủy viên phản biện vắng mặt phải có ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản).

2. Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ dựa trên các tiêu chuẩn và thang điểm 100 (*theo PL11- PDGNTCT*) như sau:

a) Về phương pháp nghiên cứu, tối đa 10 điểm cho các nội dung: cách tiếp cận, việc sử dụng các phương pháp khoa học trong nghiên cứu, điều tra, khảo sát;

b) Về giá trị khoa học của kết quả nghiên cứu, tối đa 30 điểm cho các nội dung: mức độ đạt mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu và các yêu cầu về sản phẩm đã cam kết trong hợp đồng được thể hiện qua báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo tóm tắt và bản kiến nghị; độ tin cậy, tính cập nhật, phong phú của hệ thống tài liệu đã sử dụng và các số liệu đã điều tra, thu thập; những điểm mới đã đạt được trong kết quả nghiên cứu;

c) Về giá trị thực tiễn của kết quả nghiên cứu, tối đa 45 điểm cho các nội dung: khả năng ứng dụng, sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc cung cấp luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chính sách, đóng góp vào việc phát triển khoa học;

d) Về tổ chức thực hiện, tối đa 10 điểm cho các nội dung: tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành so với hợp đồng đã ký và huy động, sử dụng lực lượng nghiên cứu;

e) Có 01 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành, tối đa 5 điểm.

3. Xếp loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là điểm trung bình tính trong tổng số các phiếu hợp lệ.

b) Căn cứ vào điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, việc xếp loại thực hiện như sau:

- Nhiệm vụ xếp loại "Xuất sắc" nếu đạt điểm trung bình từ 90 điểm trở lên;
- Nhiệm vụ xếp loại "Khá" nếu đạt điểm trung bình từ 70 đến dưới 90 điểm;

- Nhiệm vụ xếp loại "Trung bình" nếu đạt điểm trung bình từ 50 đến dưới 70 điểm;

- Nhiệm vụ xếp loại "Không đạt" nếu điểm trung bình dưới 50 điểm.

c) Đối với các nhiệm vụ xếp loại từ mức "Trung bình" trở lên, trong thời hạn tối đa là 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, chủ nhiệm tiến hành sửa chữa, hoàn thiện kết quả nghiên cứu theo góp ý của Hội đồng nghiệm thu và nộp lại cho Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo. Trên cơ sở đó, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo xem xét, tổng hợp hồ sơ trình Lãnh đạo Ban quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Đối với các nhiệm vụ xếp loại "Không đạt", chủ nhiệm có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện các kết quả nghiên cứu theo ý kiến đóng góp của Hội đồng nghiệm thu trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày họp nghiệm thu lần thứ nhất. Thủ tục nghiệm thu lần thứ hai được tiến hành như lần thứ nhất. Quá thời hạn 45 ngày nói trên, nếu chủ nhiệm không hoàn thiện kết quả nghiên cứu để tiến hành nghiệm thu lần thứ hai, hoặc kết quả nghiệm thu lần thứ hai không đạt, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo kiến Lãnh đạo Ban có hình thức xử lý trách nhiệm và tiến hành thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành của pháp luật;

d) Kinh phí tổ chức phiên họp của Hội đồng nghiệm thu chính thức cấp Ban lần thứ nhất do chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ chi trả từ nguồn kinh phí được cấp. Toàn bộ kinh phí cho việc tổ chức nghiệm thu chính thức lần thứ hai do chủ nhiệm và tổ chức chủ trì chịu trách nhiệm.

Điều 24. Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Hội đồng nghiệm thu xếp loại từ mức "Trung bình" trở lên, trong thời hạn tối đa là 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu, chủ nhiệm nhiệm vụ hoặc đơn vị chủ trì có trách nhiệm sửa chữa, hoàn thiện kết quả nghiên cứu theo góp ý của Hội đồng nghiệm thu và nộp toàn bộ hồ sơ về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo.

Hồ sơ công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban bao gồm:

- a) Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu chính thức;
- b) Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu chính thức;
- c) Đơn đề nghị công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban;
- d) Giấy xác nhận chuyển giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban;
- đ) Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm khoa học trung gian đã được Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo thẩm định theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu chính thức.

2. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ tài liệu trên, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo trình Lãnh đạo Ban ra quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Đối với những nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đủ điều kiện nghiệm thu hoặc nghiệm thu đến lần thứ hai vẫn không đạt thì chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm làm thủ tục thanh lý và hoàn trả số kinh phí từ ngân sách đã được cấp theo quy định.

Điều 25. Công bố, chuyển giao kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Sau khi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và công nhận kết quả nghiên cứu, trong thời hạn 30 ngày làm việc, chủ nhiệm nhiệm vụ và đơn vị chủ trì có trách nhiệm đăng tải kết quả nghiên cứu lên trang Thông tin điện tử Ban Tôn giáo Chính phủ. Trung tâm Thông tin phối hợp với các đơn vị chủ trì công bố kết quả nghiên cứu, phục vụ việc khai thác, tham khảo và ứng dụng. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước được lưu giữ theo chế độ mật, chỉ đăng tải các thông tin cơ bản hoặc phải giải mật các nội dung của nhiệm vụ trước khi đăng tải.

2. Đơn vị chủ trì, chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyển giao báo cáo kiến nghị khoảng 5 - 10 trang trích từ kết quả nghiên cứu đến các vụ, đơn vị có liên quan trong Ban Tôn giáo Chính phủ để phối hợp triển khai kết quả nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (PL7-BCKN).

3. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm báo cáo Lãnh đạo Ban, cơ quan quản lý có thẩm quyền kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Ban Tôn giáo Chính phủ.

Điều 26. Lưu trữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban có trách nhiệm nộp lại cho Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo 02 bộ sản phẩm kết quả nghiên cứu đã được sửa chữa, hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu. Mỗi bộ sản phẩm bao gồm: Báo cáo tổng hợp (*bìa cứng, theo*

Biểu 1.1;2.1), báo cáo tóm tắt (*bìa màu, theo Biểu 1.2; 2.2*), các sản phẩm khoa học trung gian, bản điện tử các kết quả và sản phẩm nghiên cứu.

2. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thì đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm nộp lại cho Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo 01 bộ sản phẩm kết quả nghiên cứu đã sửa chữa, hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng nghiệm thu. Mỗi bộ sản phẩm bao gồm: Báo cáo tổng hợp (*bìa cứng*), báo cáo tóm tắt, bản điện tử các kết quả và sản phẩm nghiên cứu.

3. Hồ sơ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban được lưu trữ tại thư viện Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo, bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt; Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các Quyết định cho phép điều chỉnh nội dung, thành viên, thời gian thực hiện nhiệm vụ (nếu có);

b) Thuyết minh đã được phê duyệt và bản điều chỉnh thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt (nếu có);

c) Quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

d) Văn bản đánh giá của 2 ủy viên phản biện;

đ) Phiếu đánh giá, xếp loại của các thành viên hội đồng có mặt;

e) Biên bản nghiệm thu, đánh giá;

g) Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ;

h) Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm khoa học trung gian;

i) Bản điện tử lưu trữ kết quả và sản phẩm nghiên cứu;

k) Giấy xác nhận chuyển giao kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban (*PL8 – XNCGKQNC*).

4. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm quản lý và đưa vào khai thác các sản phẩm khoa học và công nghệ nộp lưu theo quy định của pháp luật. Sản phẩm khoa học nộp lưu được bảo quản tại thư viện của Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ, CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 27. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý khoa học thuộc Ban

1. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo là đầu mối có trách nhiệm giúp Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Ban Tôn giáo Chính phủ:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ dài hạn, trung hạn và hằng năm của Ban, trình Trưởng ban xem xét ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban (Phòng Tài chính - Kế toán) xây dựng Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đưa vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm của Ban trình Trưởng ban, Chủ tịch Hội đồng Khoa học cơ quan xem xét, quyết định.

c) Tổ chức các hội nghị xét chọn đơn vị chủ trì hoặc cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban (Phòng Tài chính - Kế toán) trong việc đề xuất Trưởng ban phân bổ kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ do Ban Tôn giáo Chính phủ quản lý; hướng dẫn, thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trình Lãnh đạo Ban xem xét, phê duyệt.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát: tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tổ chức đánh giá nghiệm thu hoặc tiến hành thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học và công nghệ; việc nộp lưu các sản phẩm khoa học và công nghệ của các tổ chức và cá nhân liên quan.

e) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học của đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ.

g) Trong trường hợp cần thiết, kiến nghị với Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ:

- Điều chỉnh nội dung, kinh phí, thời gian, đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ.

- Chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trước thời hạn và hình thức xử lý vi phạm.

h) Tham mưu Lãnh đạo Ban ký ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Ban.

2. Văn phòng Ban (Phòng Tài chính - Kế toán) có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo trong việc đề xuất Trưởng ban phân bổ, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ban quản lý.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát chế độ chi tiêu và thanh quyết toán hằng năm.

Điều 28. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm

1. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Các vụ, đơn vị và công chức, viên chức thuộc Ban có trách nhiệm đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất phải phù hợp với định hướng, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của ngành quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, phục vụ yêu cầu lãnh đạo và thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ, phù hợp với điều kiện phân bổ ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.

2. Đơn vị chủ trì

a) Đơn đốc, kiểm tra, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ trong thuyết minh, hợp đồng.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo định kỳ và đột xuất.

c) Khi cần thiết, đề nghị Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo báo cáo Hội đồng khoa học và Trưởng ban cho phép điều chỉnh nội dung, kinh phí, thời gian hoặc thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ.

3. Cá nhân chủ nhiệm

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học theo thuyết minh và hợp đồng; sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học theo đúng quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và quyết toán tài chính theo quy định.

b) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ và đột xuất.

c) Đề xuất thay đổi nội dung, kinh phí, thời gian thực hiện nhiệm vụ và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý.

đ) Ký kết hợp đồng với các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài đơn vị để triển khai nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các vụ, đơn vị hoặc công chức, viên chức thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động khoa học và công nghệ được đề nghị xét khen thưởng theo quy định. Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo có trách nhiệm phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức việc xét thưởng, đề nghị Trưởng ban khen thưởng, trao giải thưởng khoa học và công nghệ của Ban cho vụ, đơn vị hoặc công chức, viên chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ và thành viên tham gia không trung thực trong nghiên cứu khoa học, tùy tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu sẽ không được làm chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp. *(Theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Quy chế này)*

4. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu nhưng không hoàn thiện sản phẩm theo ý kiến kết luận của Hội đồng

nghiệm thu và không nộp lưu các sản phẩm nghiên cứu thì sẽ không được đăng ký làm Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ban trong thời hạn 02 năm.

5. Đơn vị hoặc cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước vi phạm nghiêm trọng hợp đồng khoa học hoặc không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị chấm dứt hợp đồng, tiến hành thanh quyết toán và phải hoàn trả lại kinh phí đã nhận.

6. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là một tiêu chuẩn để bình xét danh hiệu thi đua hằng năm của đơn vị chủ trì và công chức, viên chức chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Chế độ báo cáo

Các vụ, đơn vị thuộc Ban thực hiện định kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm về hoạt động khoa học và công nghệ do đơn vị thực hiện. Báo cáo gửi Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo trước ngày 25/6 và ngày 25/12 hằng năm.

Điều 31. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các vụ, đơn vị gửi văn bản về Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo để trình Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ xem xét quyết định./.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Thị Minh Nga

